

Bản án số: 35/2021/DS-PT

Ngày: 22/6/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các Thẩm phán:

Ông **Cao Văn Hiếu**

Bà **Mai Vương Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Chung** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLPT-DS ngày 08/3/2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2021/QĐ-PT ngày 08/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 26/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 25/5/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị N**, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 01, thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông **Nguyễn Đình C**, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 01, thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

3.2. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Tổ 06, thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

3.3. Ông **Nguyễn Đình D**, sinh năm: 1976 (*chết ngày 22/4/2021*).

+ *Người thừa kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Đình Dũng có:* Bà **Đặng Thị M**, sinh năm: 1976; chị **Nguyễn Thị Hoàng D**, sinh ngày 03/7/2001; anh **Nguyễn Đình G**, sinh ngày 19/6/2003; Cùng địa chỉ: Tổ 01, thôn Phú Hòa 2, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, (*có mặt*).

+ Người đại diện hợp pháp của **Nguyễn Đình G** là bà **Đặng Thị M** - sinh năm: 1976 (là mẹ ruột).

4. *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Đình C**, ông **Nguyễn Đình D** và bà **Nguyễn Thị N**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* *Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị N trình bày:*

Tôi có cho ông Nguyễn Đình T vay mượn tiền nhiều lần và ghi nhiều giấy mượn tiền, đến ngày 01/8/2019 chốt lại số tiền tổng cộng đã mượn là 600.000.000 đồng và ông T hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Đến hẹn ghi trong giấy mượn tiền, tôi đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông T không trả được. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông T phải trả nợ gốc là 600.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm là 12 tháng 26 ngày (tạm tính từ 02/9/2019 đến 28/9/2020) là 64.333.333 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 664.333.333 đồng, cộng lãi đến ngày thanh toán hết khoản nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu ông Nguyễn Đình T phải trả cho bà số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 02/9/2019 đến ngày 28/9/2020 là 12 tháng 26 ngày là 64.333.333 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 664.333.333 đồng.

* *Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:*

Vào ngày 01/8/2019, tôi có viết giấy mượn tiền của bà Võ Thị N với số tiền 600.000.000 đồng và hẹn trong vòng 30 ngày sẽ trả đủ tiền. Tôi thừa nhận có mượn tiền của bà N nhiều lần và đã trả nhiều lần, nhưng không yêu cầu bà N viết giấy. Do bà N tính lãi quá cao, cho mượn tiền đã thu ngay tiền lãi nhưng lại tính cộng chung vào tiền mượn nên số tiền 600.000.000 đồng là không đúng thực tế. Hiện nay, tôi còn nợ bà N số tiền 180.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi theo quy định của pháp luật 10% năm. Tôi không đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà N. Nay bà N khởi kiện đòi số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét cho tôi được trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đình T thừa nhận việc có viết giấy mượn tiền 600.000.000 đồng của bà Võ Thị N vào ngày 01/8/2019.

* Ông Nguyễn Đình C, ông Nguyễn Đình D, bà Nguyễn Thị N được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Căn cứ vào: - các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 147; 227, 273, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của bà Võ Thị N đối với ông Nguyễn Đình T.

Xử:

Buộc ông Nguyễn Đình T phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 664.333.333 đồng, (trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi là 64.333.333 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Bà Võ Thị N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đình T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu ông Nguyễn Đình T, ông Nguyễn Đình C, ông Nguyễn Đình D, bà Nguyễn Thị N.

Án phí dân sự sơ thẩm: 30.573.333 đồng, ông Nguyễn Đình T phải chịu. Hoàn trả cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.900.000 đồng theo biên lai thu số 0000316 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo pháp luật thi hành án dân sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/11/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà): Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị N kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, đề nghị xem xét hủy bản án sơ thẩm.

* Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định về việc chấp nhận kháng cáo quá hạn số 04/2021/QĐ-PT đã chấp nhận kháng cáo của các ông (bà): Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị N đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

* Tại đơn trình bày ngày 09/3/2021 và tại phiên tòa phúc thẩm các ông (bà) Nguyễn Đình C; Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Đình D gồm các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G đã thay đổi nội dung kháng cáo như sau: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa quyết

định của bản án sơ thẩm, buộc bà Võ Thị N phải trả lại bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 cho các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị N, Nguyễn Đình D.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Do tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thỏa thuận về việc bà Võ Thị N có trách nhiệm trả lại cho các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D gồm các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị N. Nên xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về nội dung tuyên trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nội dung như đã nêu trên.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa phúc thẩm để xét kháng cáo nhưng ông Nguyễn Đình D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chết vào ngày 22/4/2021 nên các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng Dung và Nguyễn Đình G (là vợ, con của ông D) là hàng thừa kế thứ nhất của ông Dũng tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông D theo khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị N có trách nhiệm trả lại cho các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D là các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị N.

Xét thấy: Sự thỏa thuận giữa các đương sự với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa về việc bà Võ Thị N có trách nhiệm trả lại cho các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D là các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D (là các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G) mỗi người phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng tại các Biên lai thu số 0008108, 0008109, 0008110 cùng ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa một phần quyết định Bản án dân sự số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về nội dung tuyên trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau: Bà Võ Thị N có trách nhiệm trả lại cho các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình Tu, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D là các ông (bà) là Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường

thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D, Nguyễn Thị N.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các ông (bà) Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị N và người thừa kế của ông Nguyễn Đình D (là các ông (bà) Đặng Thị M, Nguyễn Thị Hoàng D, Nguyễn Đình G) mỗi người phải chịu mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại các Biên lai thu số 0008108, 0008109, 0008110 cùng ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn

Vì các lẽ trên;

cần buộc bà Nga phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nói trên cho ông Nguyễn Đình Tuyền, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị là phù hợp với các Điều Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bà Võ Thị Nga có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đình Tuyền là chưa đảm bảo quyền, lợi ích của các đương sự khác nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa lại và cần tuyên buộc bà Nga phải trả cho ông Nguyễn Đình Tuyền, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Buộc bà Võ Thị Nga phải trả cho ông Nguyễn Đình Tuyền, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng và bà Nguyễn Thị Nghị 01 (một) bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu ông Nguyễn Đình Tuyền, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: 30.573.333 đồng, ông Nguyễn Đình Tuyền phải chịu

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét thấy quan điểm về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[2.1] Ngày 28/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 28/9/2020 đã quyết định như sau:

Buộc ông Nguyễn Đình Tuyển phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Nga số tiền 664.333.333 đồng (trong đó nợ gốc 600.000.000 đồng, nợ lãi là 64.333.333 đồng).

.....

Bà Võ Thị Nga có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đình Tuyển bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 462656 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu ông Nguyễn Đình Tuyển, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị

Ngày 23/11/2020, ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Tại Quyết định số 04/2021/QĐ-PT ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của các ông, bà trên.

Theo đơn kháng cáo quá hạn của ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị thì đề nghị hủy Bản án nêu trên để xét xử lại sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình.

[2.2] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Đình Chiến, ông Nguyễn Đình Dũng, bà Nguyễn Thị Nghị, thì thấy:

